

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,285.32	240.07	94.41
% ngày	0.20%	0.67%	-0.09%
% tuần	4.84%	4.34%	2.51%
% tháng	2.24%	0.04%	-1.21%
% năm	8.66%	-0.49%	5.56%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,810	1,321	666
TB 1 tuần	18,990	1,426	912
TB 1 tháng	16,154	1,203	866
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,543.83	82.19	29.67
Bán	1,621.94	127.48	9.69
Giá trị ròng	-78.10	-45.29	19.98
Độ rộng TT			
Mã Tăng	143	74	170
Mã Giảm	179	75	199
Không Đổi	98	167	534
Chỉ số chính			
P/E	13.91	16.63	23.09
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,268	336	1,479
LS Cổ tức	1.80%	2.93%	4.19%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường có phiên giao dịch lưỡng lự nhưng bên mua chiếm ưu thế đã giúp các chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.2% dừng tại 1285.32 trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.67%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều giảm 0.09%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn không có nhiều thay đổi đạt 18,223 tỷ đồng khớp lệnh.

Các chỉ số và nhóm ngành phân hóa và biến động hẹp. Điểm nhấn trong phiên cuối tuần là nhóm cổ phiếu Thép với HPG (1.17%), HSG (2.17%), NKG (3.02%) tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện. Ngoài ra, các cổ phiếu Bất động sản tầm trung (NVL, DIG, PDR), Chứng khoán (SSI, HCM, FTS) cũng là các nhóm ngành có diễn biến tích cực.

Chỉ số VN30-Index tăng 0.2% với 13 mã tăng và 8 mã giảm. BVH (3.35%), GVR (1.87%), HPG (1.17%), CTG (1.01%), SSI (1.51%), VNM (0.94%) là các cổ phiếu dẫn đầu đà tăng trong chỉ số. Ngược lại, VRE, TPB, VHM, FPT, MSN...giảm nhẹ.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng giảm cường độ chỉ còn 43 tỷ đồng trong đó HPG (137 tỷ), VHM (56 tỷ), HSG (42 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (122 tỷ), CTG (61 tỷ), STB (56 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng 1,300 điểm. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy thị trường có nhiều yếu tố hỗ trợ cho chỉ số VN-Index vượt mức 1,300 điểm ở giai đoạn hiện tại, đặc biệt mặc dù nhóm Ngân hàng và Chứng khoán đã tăng trở lại trong nhiều phiên gần đây nhưng định giá ở hai nhóm này vẫn ở mức thấp cho nên dư địa tăng của hai nhóm cổ phiếu này vẫn còn nhiều và là lực đỡ cho việc vượt mức 1,300 điểm của chỉ số VN-Index. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng mạnh cho thấy nhà đầu tư đã lạc quan hơn và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.6% so với tuần giao dịch trước với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy xu hướng tăng trung hạn rõ ràng hơn nhưng chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Ngoài ra, xu hướng trung và dài hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục ưu tiên vị thế mua và nắm giữ với tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và ưu tiên phần lớn nắm giữ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1285.32	0.20%
VN30	1321.15	0.20%
VN Mid	1943.49	0.09%
VN Small	1450.41	-0.19%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	240.07	0.67%
HN30	531.52	0.84%
VNX AllSh	1326.14	0.13%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.41	-0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1543.83	
Bán	1621.94	
GT ròng	-78.10	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	82.19	
Bán	127.48	
GT ròng	-45.29	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.67	
Bán	9.69	
GT ròng	19.98	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	450	6.90%
DC4	750	6.82%
SGR	1900	5.38%
HCD	400	3.92%
CCL	340	3.62%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	1600	9.94%
DL1	600	9.23%
DVG	100	7.14%
NVB	500	5.49%
VGS	1500	4.18%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBB	1871	11.69%
TIS	227	3.91%
CSI	486	1.76%
WSB	104	0.21%
GDA	46	0.17%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APH	-570	-6.95%
RDP	-190	-6.91%
NHH	-950	-6.31%
VTO	-500	-3.52%
TCO	-500	-3.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXP	-200	-1.65%
NTP	-1000	-1.42%
CSC	-400	-1.31%
APS	-100	-1.30%
VTZ	-200	-1.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POM	-199	-6.63%
PSB	-506	-6.10%
MFS	-804	-2.44%
SGP	-586	-2.35%
DGT	-180	-2.28%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	516,432,033	
BID	286,731,926	
FPT	195,407,951	
GAS	194,074,517	
CTG	185,801,714	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,997,996	
PVS	19,405,431	
MBS	15,591,137	
HUT	15,440,457	
THD	13,705,999	

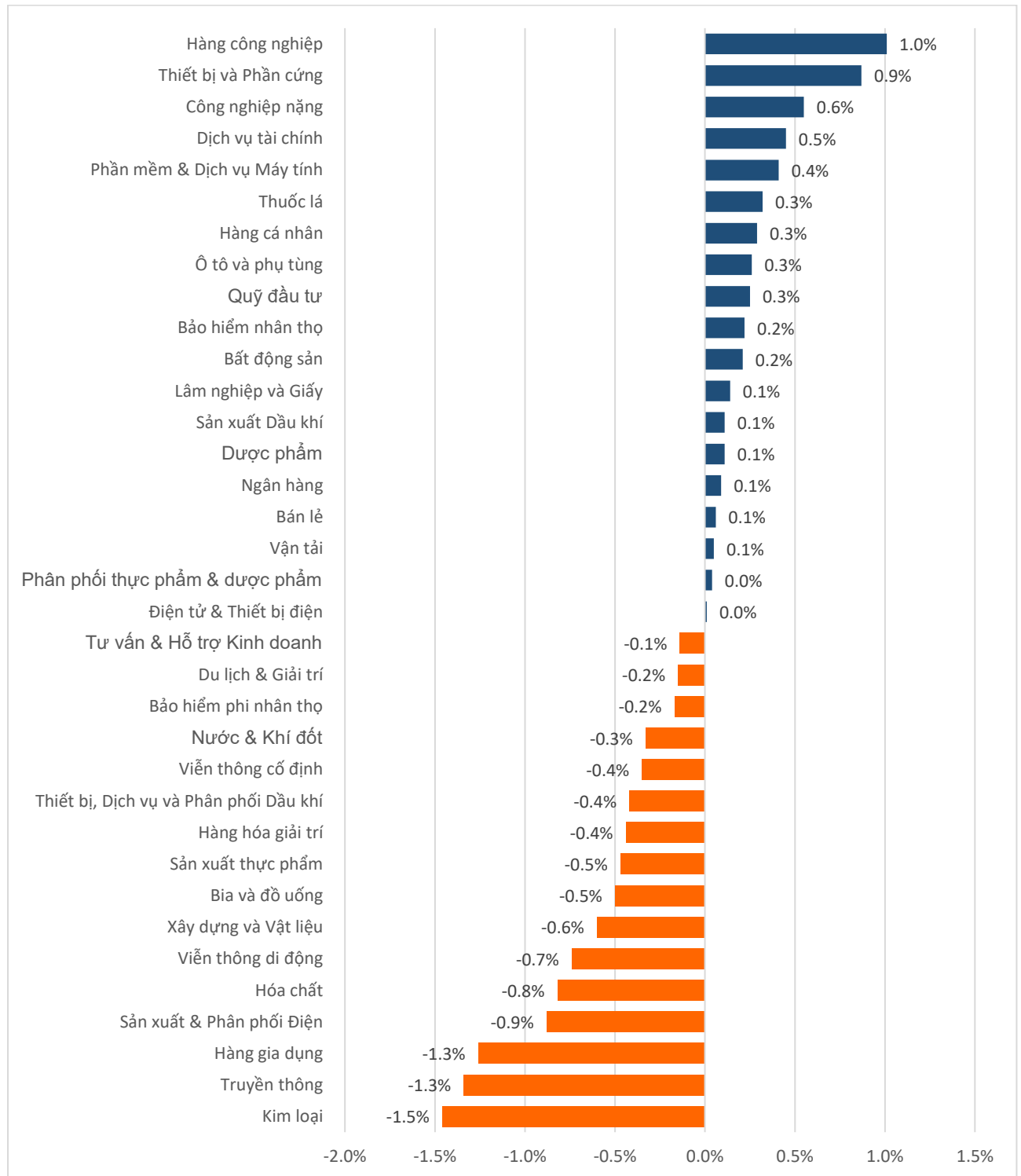
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	211,496,177	
MCH	150,313,444	
BSR	74,923,573	
VEA	59,474,430	
MVN	47,778,600	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	31,977,766	14,637,852
NVL	28,515,500	12,456,749
VIX	28,508,900	23,469,469
TCB	27,522,105	16,644,786
HPG	23,974,352	21,140,246

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	170,767,990,100	9,923,216
CEO	139,563,659,000	5,388,615
DL1	22,239,762,600	1,728,858
HUT	60,794,509,900	2,316,390
IDJ	26,723,817,800	1,262,145

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	169,132,005,800	9,541,280
OIL	41,761,284,000	2,767,348
POM	5,860,951,800	209,910
VGT	31,369,471,900	2,339,956
BCR	8,414,658,300	2,160,655

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

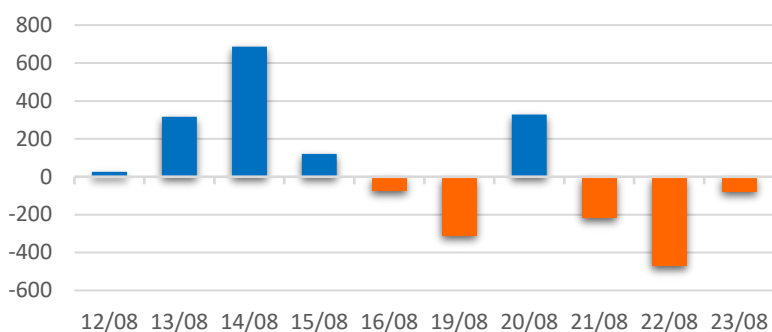


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

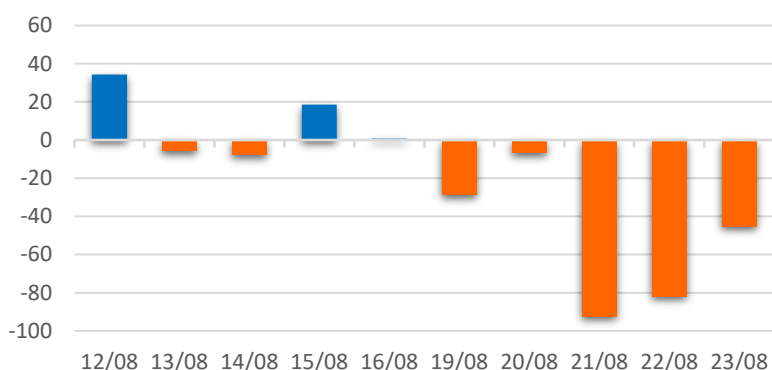
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	122,310	HPG	-137,817
CTG	61,340	VHM	-56,135
STB	55,595	HSG	-41,750
TCH	34,100	VPB	-32,035
VCB	31,902	NVL	-29,631

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

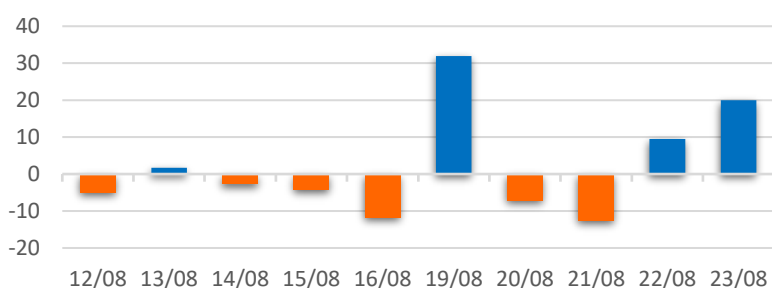
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	5,015	PVI	-46,432
TNG	3,881	NTP	-4,470
VGS	1,751	DTD	-1,227
LAS	854	API	-995
IDC	410	HUT	-926

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	14,750	QTP	-1,166
OIL	3,073	MFS	-826
QNS	878	PAT	-691
KLB	296	VEA	-619
HPD	264	VAB	-368

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	33,892	NHH	13,078
PC1	29,099	VIB	12,960
MBB	27,587	CTG	10,331
TCB	20,923	DPM	10,130
VHM	20,220	VCG	9,535

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

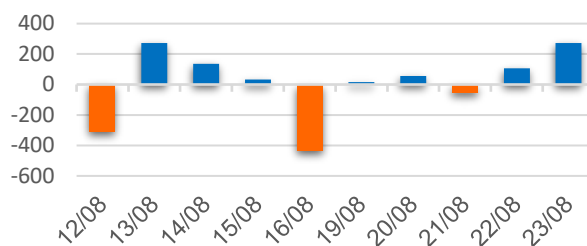
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	4,029		
IDC	3,104		
NDN	289		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

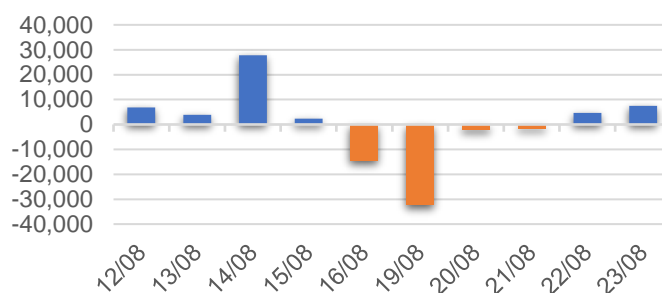
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		MCH	14,008
		ACV	2,607
		BCR	2,003

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

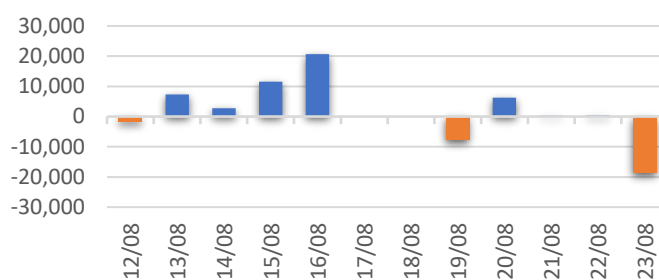
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



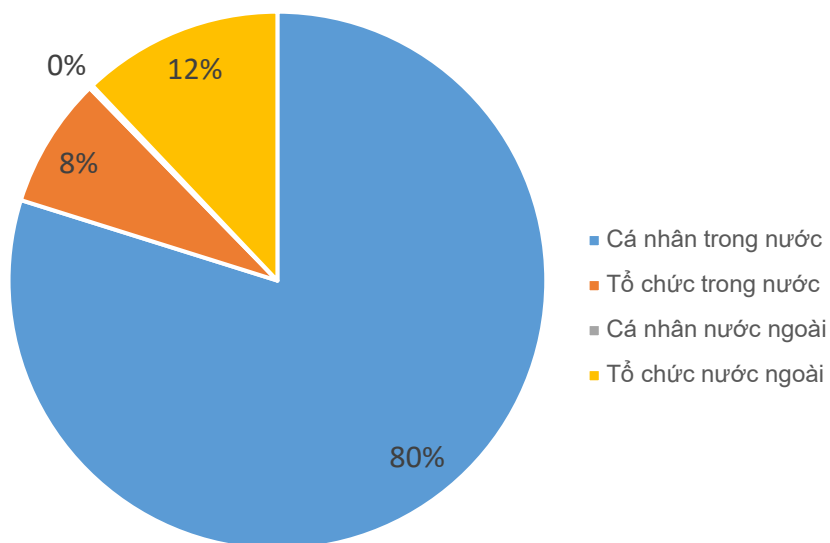
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



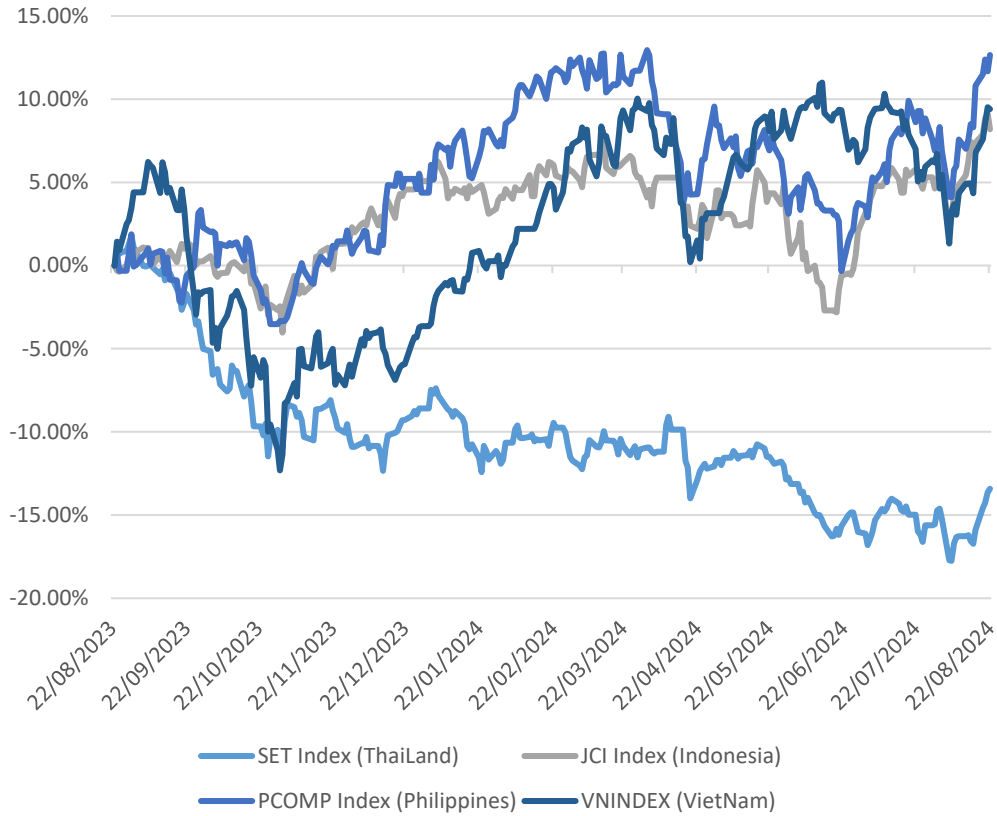
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



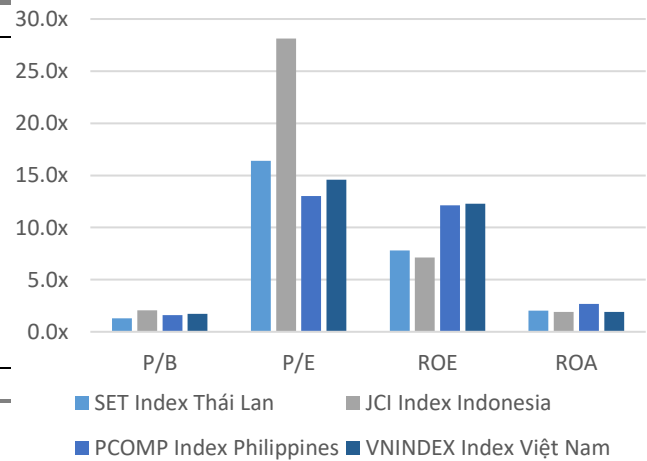
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.4x	28.1x	13.0x	14.6x
ROE	%	7.79	7.13	12.14	12.27
ROA	%	2.01	1.92	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	483.56	821.44	169.72	211.15
GTGD	Tỷ USD	1.07	0.71	0.07	0.56
LS cổ tức	%	3.49	3.23	2.67	1.60

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written